

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và điều chuyển tài sản công là nhà, đất sang Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TU ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất đối với cơ sở: Trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình cũ, Trụ sở UBND xã Ninh Khang cũ, Trụ sở UBND phường Quảng Thọ cũ, Trụ sở Hội đặc thù huyện Cẩm Thủy cũ và Trụ sở UBND phường Hải Hòa cũ;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1685/TTr-STC ngày 13/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công và điều chuyển tài sản công là nhà, đất sang Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao để bố trí cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Phòng Thi hành án dân sự khu vực, Tòa án nhân dân khu vực quản lý, sử dụng.

1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất: Trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa cũ, Trụ sở UBND xã Ninh Khang cũ, Trụ sở UBND phường Quảng Thọ cũ, Trụ sở Hội đặc thù huyện Cẩm Thủy cũ và Trụ sở UBND phường Hải Hòa cũ.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Phê duyệt điều chuyển tài sản từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh Thanh Hóa cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng, cụ thể như sau:

a) Đơn vị có tài sản điều chuyển: Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, UBND xã Vĩnh Lộc, UBND phường Sầm Sơn, UBND xã Cẩm Thủy, UBND phường Tĩnh Gia.

b) Đơn vị tiếp nhận tài sản: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao để bố trí cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Phòng Thi hành án dân sự khu vực, Tòa án nhân dân khu vực quản lý, sử dụng.

c) Danh mục tài sản điều chuyển: Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV kèm theo.

d) Lý do điều chuyển: Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định và việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, UBND xã Vĩnh Lộc, UBND phường Sầm Sơn, UBND xã Cẩm Thủy, UBND phường Tĩnh Gia chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Đơn vị đang quản lý tài sản, đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản tại Điều 1 Quyết định này; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGH ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

3. Đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định; thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

4. Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và các nội dung công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường: Vĩnh Lộc, Sầm Sơn, Cẩm Thủy, Tĩnh Gia; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9; Trưởng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4; Trưởng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 12; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, NN, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục I

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ ĐẤT: TRỤ SỞ ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH THANH HÓA CŨ, TRỤ SỞ UBND XÃ NINH KHANG CŨ, TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG QUẢNG THỌ CŨ, TRỤ SỞ HỘI ĐẶC THÙ HUYỆN CẨM THỦY CŨ VÀ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG HẢI HÒA CŨ
(Kèm theo Quyết định số: 632 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Đơn vị/cơ sở nhà, đất	Nhà, đất (m ²)				Công trình khác gắn liền với đất	Mục đích sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà			
I	Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa							
1	Trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa cũ	4.148,9		8.106	8.106		Đất cơ quan	Điều chuyển
II	UBND xã Vĩnh Lộc							
1	Trụ sở UBND xã Ninh Khang cũ	1.115		646	646		Đất cơ quan	Điều chuyển
III	UBND phường Sầm Sơn							
1	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ cũ	5.500,8		1.487,6	1.487,6		Đất cơ quan	Điều chuyển
IV	UBND xã Cẩm Thủy							
1	Trụ sở Hội đặc thù huyện Cẩm Thủy cũ	710		954,4	954,4		Đất cơ quan	Điều chuyển
V	UBND phường Tĩnh Gia							
1	Trụ sở UBND phường Hải Hòa cũ	3.597,5		3.960	3.960		Đất cơ quan	Điều chuyển

Phụ lục II
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN SANG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
(Kèm theo Quyết định số: 632 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2025 (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản
I	Trụ sở Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa cũ							Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
1	Đất	Đất	m ²	4.148,9	2000	199.147.200.000	199.147.200.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà A	Nhà	m ²	3.149	1998	4.200.000.000	252.000.000		
2.2	Nhà B	Nhà	m ²	4.056	2001	12.500.000.000	1.000.000.000		
2.3	Nhà C (Nhà 03 tầng)	Nhà	m ²	701	2003	3.500.000.000	910.000.000		
2.4	Nhà để xe CB	Nhà	m ²	80	2003	453.000.000	18.120.000		
2.5	Nhà thể thao	Nhà	m ²	120	2005	356.000.000	14.240.000		
II	Trụ sở UBND phường Hải Hòa cũ							UBND phường Tĩnh Gia	Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9
1	Đất	Đất	m ²	3.597,5		86.340.000.000	86.340.000.000		
2	Nhà								
2.1	Khu nhà làm việc 3 tầng, 19 phòng	Nhà	m ²	900	2018	8.229.913.000	5.911.892.640		
2.2	Khu nhà làm việc 2 tầng, 8 phòng	Nhà	m ²	258	2005	741.081.000	246.431.800		
2.3	Khu nhà làm việc 2 tầng	Nhà	m ²	427	2015	3.699.277.000	2.219.566.200		

Số TT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2025 (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản
2.4	Tường rào Công sở UBND phường	Vật kiến trúc	m ²	135	2018	60.855.981	18.256.788		
2.5	Sân Công sở UBND phường	Vật kiến trúc	m ²	2.088,7	2018	797.115.670	518.125.182		
2.6	Cổng Công sở UBND phường	Vật kiến trúc	m ²	11,5	2018	121.711.962	36.513.583		
2.7	Rãnh thoát nước Công sở UBND phường	Vật kiến trúc	m ²	89,8	2018	234.016.387	70.204.914		
2.8	Nhà bảo vệ công sở phường	Nhà	m ²	50	2004	175.000.000	0		

Phụ lục III
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN SANG TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
(Kèm theo Quyết định số: 632 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản
I	Trụ sở Hội đặc thù huyện Cẩm Thủy cũ							UBND xã Cẩm Thủy	Tòa án nhân dân khu vực 12
1	Đất	Đất	m ²	710	2017	5.325.000.000	5.325.000.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà làm việc số 1 (Nhà 03 tầng)	Nhà	m ²	712	2003	1.018.224.000	102.188.000		
2.2	Nhà làm việc số 2 (Nhà 02 tầng)	Nhà	m ²	208	2008	1.131.214.000	363.087.000		
2.3	Nhà bếp	Nhà	m ²	20,5	2025	216.154.000	216.154.000		
2.4	Nhà xe	Nhà	m ²	13,9	2025	65.911.000	65.911.000		

Phụ lục IV
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN SANG BỘ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số: 632 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản
I	Trụ sở UBND xã Ninh Khang cũ							UBND xã Vĩnh Lộc	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7
1	Đất	Đất	m ²	1.115	1995	3.122.000.000	3.122.000.000		
2	Nhà								
2.1	Nhà làm việc 02 tầng	Nhà	m ²	280	2007	1.400.694.000			
2.2	Nhà hội trường	Nhà	m ²	270	2007	1.230.000.000			
2.3	Nhà làm việc bộ phận một cửa	Nhà	m ²	96	2021	752.314.000	601.801.200		
2.4	Nhà để xe, nhà làm việc công an	Nhà	m ²		2016	790.817.000	158.163.400		
II	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ cũ							UBND phường Sầm Sơn	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4
1	Đất	Đất	m ²	5.500,8		59.408.640.000	59.408.640.000		
2	Nhà								
2.1	Trụ sở nhà làm việc 02 tầng phường Quảng Thọ cũ	Nhà	m ²	482,3	2002	400.000.000			
2.2	Trụ sở nhà làm việc 03 tầng phường Quảng Thọ cũ	Nhà	m ²	403	2012	6.521.372.000	866.690.339		
2.3	Hội trường phường Quảng Thọ cũ	Nhà	m ²	472,6	2014	3.827.931.000	1.019.378.025		

Số TT	Danh mục tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2024 (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản
2.4	Nhà xe số 1	Nhà	m ²	34,9	2002				
2.5	Nhà xe số 2	Nhà	m ²	67	2012				
2.6	Nhà bảo vệ (bao gồm cả nhà xe số 2 + cổng, tường rào 336,45m)	Nhà	m ²	27,8	2012	676.262.000	89.875.220		